TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ M VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2020/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2020/ TLST - DS ngày 13/10/2020.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: A (gọi tắt là B).
Địa chỉ: 266-268 N, P. 8, Q.3 T.p C.

Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Trọng M; sinh năm: 1988
Chức vụ: Phó phòng giao dịch Tiềm năng B

Bị đơn: Ông Trần Minh H; sinh năm 1958
Bà Phạm Thị D, sinh năm 1962
Trú tại: thôn 3, xã L, huyện L, tỉnh P.

Đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Trần Minh H
Bà Phạm Thị D, sinh năm 1962
Trú tại: thôn 3, xã L, huyện L, tỉnh P.

Người có quyền lợi, M vụ liên quan:
Chị Trần Thị Thu V, sinh năm 1979
Trú tại: thôn 3, xã L, huyện L, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vay tài sản: Các bên thống nhất thỏa thuận ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D có trách nhiệm trả cho A (B phòng giao dịch tiền năng B) số

tiền gốc là 800.000.000đ và 60.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 30/11/2020; đồng ý trả cả gốc và lãi vào ngày 30/11/2020.

Đến thời hạn trả tiền nếu ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D không trả hoặc trả không đủ thì A - phòng giao dịch tiềm năng B có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ M vụ trả tiền của ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D; đồng thời ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số LD 2001700102 ngày 17/01/2020 và giấy nhận nợ số 01 ngày 17/01/2020 tại B phòng giao dịch B. Ngân hàng B phòng giao dịch B có trách nhiệm trả cho ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp tại ngân hàng gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt CN QSDĐ) số CC972477; giấy CN QSDĐ số BM 811357; giấy CN QSDĐ số BX 363266 đứng tên ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D khi ông ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D trả đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.2 Về án phí DSST: Ông Trần Minh H và bà Phạm Thị D phải nộp số tiền án phí DSST là 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm ngàn đồng). Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, số tiền tạm ứng án phí DSST là 18.222.000đồng (Mười tám triệu hai trăm hai mươi hai ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015661 ngày 08/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH